TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 549/2023/HC-PT
Ngày: 26/7/2023
V/v khiếu kiện quyết định hành chính trong việc áp dụng thuế, thu thuế, truy thu thuế

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn C;

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Thúy Bình;

Bà Phan Thị Vân Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại HN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại HN: Ông Lê Đỗ Quyên - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 26 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại HNxét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 13/2021/TLPT-HC ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc "Khiếu kiện quyết định hành chính trong việc áp dụng thuế, thu thuế, truy thu thuế", do có kháng cáo của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Kiểm toán Nhà nước khu vực VII đối với Bản án số 25/2020/HC-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 8148/QĐPT-HC ngày 10/7/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại HN, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu VP.

Địa chỉ: Số nhà 123BT 02-97 Bạch Đằng, phường Hạ Lý, quận Hồng Bàng, thành phố HP.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Đ1– Tổng Giám đốc; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Vũ Thị P – Trưởng phòng Đầu tư tài chính; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Lê Ngọc H1 – Văn phòng luật sư Long Tâm thuộc Đoàn luật sư thành phố HN; có mặt.

Người bị kiện: Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu LC và Chi cục Hải quan cửa khẩu Lào Cai.

Địa chỉ: Số 174 đường Hồng Hà, phường Cốc Lếu, thành phố LC, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Thế H2 – Phó Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu Lào Cai; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Bà Trần Thị Bích N - Trưởng phòng - Vụ Chính sách thuế - Bộ Tài chính; vắng mặt.

- Bà Trịnh Hà Mai L - Phó Trưởng phòng - Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính; vắng mặt.

- Ông Nông Phi Q1 - Phó Cục trưởng - Cục Thuế xuất nhập khẩu - Tổng cục Hải quan; vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị An G1- Trưởng phòng - Cục Thuế xuất nhập khẩu - Tổng cục Hải quan; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Diệu H3 – Phó trưởng phòng - Cục Thuế xuất nhập khẩu - Tổng cục Hải quan; có mặt.

- Bà Nguyễn Thị V - Phó Trưởng phòng - Cục Kiểm tra sau thông quan - Tổng cục Hải quan; vắng mặt.

- Ông Đặng Văn Q2 - Chuyên viên – Vụ Pháp chế - Tổng cục Hải quan; có mặt.

- Ông Dương Xuân S - Phó cục trưởng - Cục Hải quan tỉnh Lào Cai; có mặt.

- Ông Nông Hoàng G2- Phó đội trưởng - Chi cục Hải quan cửa khẩu LC- Cục Hải quan tỉnh Lào Cai; có mặt.

- Ông Vũ Tú N - Công chức - Chi cục Hải quan cửa khẩu LC- Cục Hải quan tỉnh Lào Cai; có mặt.

- Ông Phạm Vũ C – Công chức - Chi cục Hải quan cửa khẩu LC- Cục Hải quan tỉnh Lào Cai; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Kiểm toán Nhà nước khu vực VII.

Địa chỉ: Tổ 45, phường Đồng Tâm, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái.

Người đại diện:

+ Ông Ngô Minh K1– Kiểm toán trưởng – Kiểm toán Nhà nước khu vực VII; có mặt.

+ Ông Đặng Văn H4 – Phó vụ trưởng – Vụ Pháp chế Kiểm toán Nhà nước; có mặt.

+ Ông Cù Huy Đ – Phó trưởng phòng – Kiểm toán Nhà nước khu vực VII; có mặt.

- Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai.

Địa chỉ: Trụ sở khối II, đại lộ Trần Hưng Đạo, phường Nam C, thành phố LC, tỉnh Lào Cai.

Người đại diện: Ông Hoàng Quốc K2 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai; vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện trình bày:

Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu VP(gọi tắt là Công ty VP) là đơn vị thực hiện việc xuất khẩu quặng sắt qua cửa khẩu quốc tế LCvới mức thuế suất của thuế xuất khẩu phải chịu là 40% theo Nghị định số 125/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 122/2016 ngày 01/9/2016 của Chính phủ về biểu thuế xuất khẩu, biểu thuế nhập khẩu ưu đãi, danh mục hàng hóa và mức thuế tuyệt đối, thuế hỗn hợp, thuế nhập khẩu ngoại hạn ngạch thuế quan; Thông tư số 41/2012/TT-BCT ngày 21/12/2012 của Bộ Công thương quy định về xuất khẩu khoáng sản; Thông tư số 12/2016/TT-BCT ngày 05/7/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 41/2012/TT-BCT ngày 21/12/2012 của Bộ Công thương quy định về xuất khẩu khoáng sản. Quá trình làm thủ tục xuất khẩu quặng sắt, Công ty đã thực hiện việc kê khai và đóng thuế đầy đủ theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên cuối tháng 9/2019 Công ty nhận được Quyết định số 177/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 của Chi cục trưởng Chi cục HẢI quan cửa khẩu LCvề việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu với lí do là ấn định số tiền thuế xuất khẩu còn kê khai thiếu theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo kết quả kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh LCvà khoản 3 Điều 33 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ. Theo đó Công ty VPphải nộp thêm số tiền thuế bổ sung là: 21.502.549.376 đồng (*Bằng chữ: Hai mươi mốt tỷ, năm trăm linh hai triệu, năm trăm bốn mươi chín nghìn, ba trăm bảy mươi sáu đồng).*

Công ty VPkhởi kiện yêu cầu Tòa án hủy quyết định số 177/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 của Chi cục trưởng Chi cục HẢI quan cửa khẩu LCvề việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu với lí do sau:

Thứ nhất, Quyết định số 177/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCvề việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đối với Công ty VPđã căn cứ vào khoản 2 Điều 39 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012 là không đúng quy định của pháp luật.

Tại Điều 39 quy định về ân định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu như sau:

1. Cơ quan hải quan ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu trong các trường hợp sau đây:

a) Người khai thuế dựa vào các tài liệu không hợp pháp để khai báo căn cứ tính thuế, tính và kê khai số thuế phải nộp; không kê khai hoặc kê khai không đầy đủ, chính xác các căn cứ tính thuế làm cơ sở cho việc tính thuế;

b) Người khai thuế từ chối hoặc trì hoãn, kéo dài quá thời hạn quy định việc cung cấp các tài liệu liên quan cho cơ quan hải quan để xác định chính xác số thuế phải nộp;

c) Cơ quan hải quan có đủ bằng chứng về việc khai báo trị giá không đúng với trị giá giao dịch thực tế;

d) Người khai thuế không tự tính được số thuế phải nộp.

2. Cơ quan hải quan căn cứ hàng hóa thực tế xuất khẩu, nhập khẩu; căn cứ tính thuế, phương pháp tính thuế; tài liệu và các thông tin khác có liên quan để ấn định số thuế phải nộp. ”

Như vậy, cơ quan hải quan có quyền ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu khi thuộc các trường hợp tại điểm a,b,c,d khoản 1 Điều 39 Luật Quản lý thuế. Tuy nhiên, Công ty luôn thực hiện đóng thuế đầy đủ, không bị xử phạt hay có văn bản vi phạm của cơ quan hải quan gửi đến cho Công ty, nên Công ty VPkhông thuộc trường hợp ấn định thuế theo quy định tại khoản 2 Điều 39 Luật Quản lý thuế.

Thứ hai, khi ban hành Quyết định số 177/QĐ-HQCKLC Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LC đã căn cứ vào Công văn số 478/KTNN-TH ngày 25/9/2018 của Kiểm toán Nhà nước về Báo cáo kết quả kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh LCLà không chính xác về mặt nội dung.

Công ty VPđã kê khai và nộp thuế theo đúng quy định của pháp luật và không có hành vi nộp thiếu thuế như trong nội dung Công văn 478/KTNN-TH đã đưa ra. Vì vậy, nội dung trong Công văn 478/KTNN-TH là không đảm bảo chính xác, việc chưa kiểm chứng tính đúng đắn của văn bản mà đã đưa vào làm căn cứ cho Quyết định hành chính là sai cơ bản về mặt thủ tục ban hành quyết định.

Thứ ba, Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCđã cưỡng chế làm thủ tục xuất nhập khẩu của Công ty VPđã làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến việc kinh doanh của Công ty cũng như tổn thất lớn đến uy tín, thương hiệu của Công ty đã xây dựng bao lâu nay.

Để đảm bảo hoạt động xuất nhập khẩu của Công ty. Ngày 23/10/2019 Công ty đã nộp toàn bộ số tiền ấn định thuế theo Quyết định số 177/QĐ-HQCKLC và ngày 03/12/2019 Công ty đã nộp số tiền phạt chậm nộp thuế.

Đối với yêu cầu khởi kiện hủy bỏ Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 12/03/2020 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCvề xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan Công ty đưa ra những lý do sau:

Thứ nhất, Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LC lập Biên bản vi phạm hành chính số 15/BB-VPHC ngày 14/01/2020 và ban hành Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC xác định hành vi vi phạm của Công ty khai sai khác làm thiếu số tiền thuế phải nộp là chưa đủ cơ sở pháp lý. Bởi vì, trước khi lập biên bản và ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính Chi cục trưởng Chi cục HẢI quan cửa khẩu LCchưa tiến hành xác minh để xác định các yếu tố cấu thành hành vi vi phạm của Công ty. Việc Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCcăn cứ vào Điều 7 Luật Kiểm

toán Nhà nước để ban hành quyết định ấn định thuế và xác định lỗi của Công ty dựa trên căn cứ của Kiểm toán, xác định gián tiếp lỗi của Công ty là trái với Luật Xử lý vi phạm hành chính. Mặt khác, việc kê khai đối với 95 tờ khai Công ty đã tiến hành tham vấn Chi cục hải quan trước khi thông quan. Vì vậy, Công ty đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về xuất khẩu quặng sắt.

Thứ hai, Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCban hành quyết định ấn định thuế và quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực HẢI quan đối với Công ty là không khách quan, có tính chất áp đặt gây thiệt hại về vất chất và uy tín của Công ty. Ngày 03/10/2019 Công ty đã có Công văn số 196/CV-VP gửi Chi cục HẢI quan cửa khẩu LCvề việc đề nghị kiểm tra sau thông quan đối với lô hàng quặng sắt xuất khẩu của Công ty năm 2017 và năm 2018. Đến ngày 11/10/2019 Chi cục HẢI quan cửa khẩu LCcó Văn bản số 1422/HQCKLC-TTHHXNK trả lời các tờ khai xuất khẩu quặng sắt của Công ty không thuộc thẩm quyền quyết định kiểm tra sau thông quan của Chi cục hải quan cửa khẩu LCdo đã quá 60 ngày kể từ ngày thông quan. Việc Chi cục hải quan cửa khẩu LCkhông kiểm tra sau thông quan đối với 95 tờ khai của Công ty mà đã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính và ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là trái với Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Từ những lý do trên, Công ty VP khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy Quyết định số 177/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCvề việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Hủy Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2020 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCvề xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

- Buộc Chi cục hải quan cửa khẩu LChoàn trả lại toàn bộ số tiền ấn định thuế và số tiền chậm nộp do Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu VPđã nộp.

Người bị kiện trình bày:

** Về quyết định ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu:*

Kiểm toán Nhà nước khu vực VII thực hiện Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh L Cvà có kiến nghị truy thu thuế 11/13 doanh nghiệp xuất khẩu quặng sắt trong thời gian từ 01/05/2015 đến 30/5/2018 theo Báo cáo Kiểm toán ngân sách địa phương tỉnh LCnăm 2017 gửi kèm Công văn số 478/KTNN-TH ngày 25/9/2018 của Kiểm toán Nhà nước.

Sau khi có kết luận của Kiểm toán Nhà nước khu vực VII, UBND tỉnh Lào Cai có Công văn số 6126/UBND-KT ngày 28/12/2018 gửi Bộ Tài chính và Tổng cục Hải quan; Báo cáo số 187/BC-UBND ngày 14/5/2019 gửi Thủ tướng Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Tài chính, Tổng cục hải quan về các khó khăn, vướng mắc trong xác định trị giá tính thuế quặng sắt xuất khẩu.

UBND tỉnh Lào Cai có tổ chức họp với các Doanh nghiệp xuất khẩu quặng, Đại diện Bộ Tài chính, đại diện Tổng cục hải quan, đại diện Cục hải quan tỉnh LCvà

có Thông báo số 203/TB-VPUBND ngày 04/7/2019 của UBND tỉnh Lào Cai về việc xác định trị giá hải quan mặt hàng quặng sắt xuất khẩu và thực hiện Kết luận của Kiểm toán Nhà nước.

Sau khi có báo cáo của Cục hải quan tỉnh Lào Cai, UBND tỉnh LCcó Công văn số 3367/UBND-KT ngày 26/7/2019 kiến nghị Kiểm toán Nhà nước nghiên cứu, kiểm tra lại việc xác định số thuế phải nộp còn thiếu theo Báo cáo Kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 và được trả lời tại Công văn số 432/CV-KH VII ngày 13/8/2019.

Ngày 27/8/2019 Tổng cục hải quan có Văn bản số 5443/TCHQ-TXNK chỉ đạo Cục hải quan tỉnh LCnhư sau: *"Đối với các tờ khai HẢI quan của 13 doanh nghiệp xuất khẩu quặng sắt tại Lào Cai, trong phạm vi đã được cơ quan kiểm toán kết luận, yêu cầu Cục HẢI quan tỉnh LCcăn cứ Phụ lục 14/BCKT-NSĐP và Phụ lục 15/BCKT-NSĐP Kết luận kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh LCdo Kiểm toán Nhà nước ban hành kèm theo công văn số 478/KTNN-TH ngày 25/9/2018 để ban hành ngay quyết định ấn định thuế, tính toán số tiền chậm nộp, xử lý vi phạm (nếu có), không chờ kết quả kiểm tra sau thông quan như đã nêu tại điểm 1.2 và điểm 2 Công văn số 2480/TCHQ-TXNK ngày 26/4/2019 của Tổng cục hải quan".*

Căn cứ khoản 2 Điều 39 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13 ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ khoản 3 Điều 33 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị định số 100/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật số 106/2016/QH13 ngày 06/4/2016 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Điều 48 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính quy định về thủ tục hải quan; kiểm tra, giám sát hải quan, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, đã được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Công văn số 478/KTNN-TH ngày 25/9/2018 của Kiểm toán Nhà nước về Báo cáo kết quả kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Lào Cai;

Căn cứ Công văn số 1666/HQLC-NV ngày 30/8/2019 của Cục hải quan tỉnh LCvề việc thực hiện chỉ đạo của Tổng cục hải quan;

Căn cứ Bảng kê danh sách tờ khai xuất khẩu của các doanh nghiệp do Kiểm toán Nhà nước khu vực VII cung cấp.

Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-HQCKLC ngày 03/01/2019 của Chi cục hải quan cửa khẩu LCvề việc ủy quyền ký quyết định miễn, giảm, hoàn thuế, không thu thuế,

ấn định thuế, xử lý tiền thuế nộp thừa đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Căn cứ kết quả rà soát hồ sơ, số liệu và đề xuất của Đội Thủ tục hàng hóa xuất nhập khẩu. Trên cơ sở các căn cứ nêu trên, Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCđã ban hành Quyết định ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Công ty Việt Phát.

** Đối với quyết định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực HẢI quan*

Căn cứ trên các hồ sơ hiện có, đối chiếu với các quy định của pháp luật thì hành vi vi phạm của Công ty VPthỏa mãn theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 8 Nghị định 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP của Chính phủ. Về thẩm quyền, nội dung, trình tự thủ tục, thể thức và kỹ thuật trình bày quyết định 49/QĐ-XPVPHC được thực hiện đúng theo các quy định của pháp luật. Như vậy, Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCban hành Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC về việc xử phạt là hoàn toàn có đủ cơ sở theo quy định.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Kiểm toán Nhà nước khu vực VII) trình bày:

Quy định của pháp luật về người nộp thuế và giá trị hải quan như sau:

Người nộp thuế xuất khẩu: Theo Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 45/2005/QH11 ngày 14 tháng 6 năm 2005, tại Điều 4 quy định đối với người nộp thuế là tổ chức, cá nhân có hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc đối tượng chịu thuế. Như vậy, nghĩa vụ nộp thuế xuất khẩu thuộc doanh nghiệp xuất khẩu, do doanh nghiệp nhập khẩu nộp ngân sách và dòng tiền này phải từ doanh nghiệp xuất khẩu nộp vào ngân sách Nhà nước, doanh nghiệp nhập khẩu không phải nộp thuế xuất khẩu.

Trị giá hải quan: Được quy định tại khoản 2 Điều 86 Luật HẢI quan số 54/2014/QH13 quy định như sau: *"Trị giá HẢI quan đối với hàng hóa xuất khẩu là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất, không bao gồm phí bảo hiểm và phí vận tải quốc tế"*.

Tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật hải quan về thủ tục HẢI quan, kiểm tra, giám sát, kiểm soát HẢI quan, quy định: *"Đối với hàng hóa xuất khẩu: Trị giá hải quan hàng xuất khẩu là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất, không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế và phí vận tải quốc tế. Giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất là giá ghi trên hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc các hình thức có giá trị pháp lý tương đương hợp đồng, hoá đơn thương mại và các chứng từ liên quan của lô hàng phù hợp với hàng hoá thực xuất khẩu"*.

Nguyên tắc và phương pháp xác định trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu quy định tại Điều 4 Thông tư số 39/2015/TT-BTC ngày 23/05/2015 của Bộ Tài chính quy định:

"1. Nguyên tắc: Trị giá hải quan là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế (I), phí vận tải quốc tế (F), được xác định theo các phương pháp quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Phương pháp xác định:

a) Giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất được xác định trên cơ sở giá bán ghi trên hợp đồng mua bán hàng hoá hoặc các hình thức có giá trị pháp lý tương đương hợp đồng mua bán hàng hóa, hoá đơn thương mại và các chứng từ liên quan phù hợp với hàng hoá thực xuất khẩu".

Như vậy, trị giá hải quan là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế (I), phí vận tải quốc tế (F). Giá bán trên hợp đồng làm căn cứ xác định trị giá hải quan phải là trị giá của hàng hóa theo nguyên tắc trao đổi ngang giá, là tổng số tiền bên mua trả cho bên bán. Mặt khác, trị giá hải quan không chỉ căn cứ vào giá bán ghi trên hợp đồng, mà còn căn cứ vào hóa đơn thương mại, các chứng từ liên quan.

Thực tế tại LCcó 2 cách kê khai, nộp thuế xuất khẩu hoàn toàn khác nhau như sau:

Cách 1: Kiểm toán Nhà nước khu vực VII cũng đã thu thập được một số tờ khai HẢI quan tại cửa khẩu LCđã kê khai, nộp thuế trên cơ sở tổng trị giá hàng hóa bên mua (Trung Quốc) trả cho bên bán (Việt Nam) nhân với thuế xuất, cụ thể:

Theo hóa đơn số 0021054 ngày 04/01/2017, chủ hàng Nguyễn Minh Khai, tờ khai HẢI quan số 30148883511 ngày 05/01/2017: Trị giá hàng hóa (tổng trị giá thanh toán) 56.222.500đ, thuế xuất khẩu 9.243.000đ (20% tổng trị giá thanh toán);

Theo hóa đơn 0013443 ngày 02/01/2017, chủ hàng Phạm Văn Huân, tờ khai HẢI quan số 301150954700 ngày 06/01/2017: Trị giá hàng hóa là 180.900.000 đ, thuế xuất khẩu 18.090.000đ (10% trị giá hàng hóa).

Cách 2: Đối với việc xuất khẩu quặng sắt: Hầu hết các hợp đồng có ghi tổng trị giá thanh toán và chi tiết theo các khoản như sau:

(1) Giá bán tại cửa khẩu;

(2) Thuế xuất được tính bằng "giá bán tại cửa khẩu" ghi trong hợp đồng nhân với (x) thuế suất (40% hoặc 20%);

(3) Chi phí vận chuyển quốc tế. Khi kê khai nộp thuế xuất khẩu, các doanh nghiệp chỉ kê khai trị giá tính thuế tương đương với số lượng xuất và "giá bán tại cửa khẩu" được ghi trên hợp đồng (tại điểm (1) nêu trên), chưa kê khai phần giá trị ở điểm (2) vào trị giá tính thuế; trên hợp đồng cũng ghi chi tiết số "thuế xuất khẩu" (như tại điểm (2) nêu trên) là không phù hợp, vì thuế là của Ngân sách Nhà nước, do người mua kê khai và nộp.

Theo quan điểm của Kiểm toán Nhà nước khu vực VII: Kê khai, nộp thuế theo cách 1 là đúng. Đối với kê theo cách 2: Bản chất của phần chi tiết trị giá ghi trên hợp đồng "thuế xuất khẩu" mà doanh nghiệp nhập khẩu (Doanh nghiệp Trung Quốc)

thanh toán cho doanh nghiệp xuất khẩu là tiền bán hàng. Đây chính là một phần trong trị giá hàng hóa xuất khẩu, phải được tính trong trị giá hải quan.

Quá trình thực hiện kiểm toán, đánh giá và kết luận kiểm toán đối với các doanh nghiệp xuất khẩu quặng sắt tại Lào Cai. Kiểm toán Nhà nước đã yêu cầu Tổng cục HẢI quan chỉ đạo Cục hải quan tỉnh LCcung cấp tài liệu, hồ sơ kiểm tra sau thông quan cho Đoàn Kiểm toán để tham khảo. Sau khi nghiên cứu hồ sơ kiểm tra sau thông quan cho thấy: Theo quy định của Luật HẢI quan, thời hạn kết luận kiểm tra sau thông quan là 15 ngày làm việc. Tuy nhiên, HẢI quan tỉnh LCtiến hành kiểm tra sau thông quan từ ngày 06/6/2017 đến ngày 11/5/2018 (ngày ký biên bản kiểm toán, quá thời hạn kết luận sau thông quan rất lâu), hải quan tỉnh LCđã xin ý kiến Tổng cục hải quan nhưng cũng chưa được trả lời, hướng dẫn cụ thể. Như vậy, cơ quan hải quan không khẳng định việc kê khai thuế xuất khẩu của doanh nghiệp là đúng hay sai.

Trên cơ sở quy định của pháp luật về trị giá hải quan và căn cứ vào thực tế việc kê khai, quản lý, thu thuế xuất khẩu, Kiểm toán Nhà nước khu vực VII xác định các doanh nghiệp kê khai thiếu trị giá hải quan. Theo đó, Đoàn Kiểm toán đã xác định các doanh nghiệp kê khai thiếu trị giá hải quan bằng tổng trị giá thanh toán trừ đi (-) chi phí vận chuyển quốc tế, do các doanh nghiệp không mua bảo hiểm quốc tế. Thuế xuất khẩu còn thiếu được tính bổ sung tính trên phần trị giá hải quan kê khai thiếu và kiến nghị truy thu. Như vậy, việc kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước đối với việc truy thuế xuất khẩu của Công ty VPlà đúng pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai) trình bày:

Sau khi nghiên cứu nội dung khởi kiện, hồ sơ vụ việc và các quy định của pháp luật liên quan, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh LCthấy rằng: Việc Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCban hành quyết định về việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã căn cứ vào Văn bản số 478/KTNN-TH ngày 25/9/2018 của Kiểm toán Nhà nước về việc Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Lào Cai. UBND tỉnh LCđề nghị Tòa án nhân dân tỉnh LCxem xét, giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 25/2020/HC-ST ngày 18/9/2020, Tòa án nhân dân tỉnh LCquyết đinh:

Căn cứ vào các Điều 36, Điều 39 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Điều 86 Luật HẢI quan số 54/2014/QH13 ngày 30/6/2014; Điều 8, Điều 9 Luật Thuế xuất khẩu số 45/2005/QH11; Điều 58, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 33, Điều 35 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ; Điều 20 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ; Căn cứ Điều 158; điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015; Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của người khởi kiện.

- Hủy Quyết định số 177/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 của Chi cục trưởng Chi cục HẢI quan cửa khẩu LCvề việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Hủy Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2020 của Chi cục trưởng Chi cục HẢI quan cửa khẩu LCvề việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực HẢI quan.

- Buộc Chi cục hải quan cửa khẩu LChoàn trả lại toàn bộ số tiền ấn định thuế và số tiền chậm nộp do Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu VPđã nộp đối với 95 tờ khai vào ngày 23/10/2019 và ngày 03/12/2019.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 29/9/2020, người bị kiện là Chi cục hải quan cửa khẩu Lào Cai, Chi cục trưởng Chi cục HẢI quan cửa khẩu LCvà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Kiểm toán Nhà nước khu vực VII có đơn kháng cáo với nội dung đề nghị hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người bị kiện Chi cục hải quan cửa khẩu Lào Cai, Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCvà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kiểm toán Nhà nước Khu vực VII thay đổi nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, không chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của Công ty Việt Phát.

Người đại diện của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu VPđề nghị không chấp nhận kháng cáo của người bị kiện Chi cục hải quan cửa khẩu Lào Cai, Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCvà người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Kiểm toán Nhà nước Khu vực VII; giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại HNnêu quan điểm giải quyết vụ án: Quyết định số 177/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCvề việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được ban hành đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và nội dung. Việc ấn định mức thuế còn thiếu tại Quyết định 177 là có căn cứ pháp luật. Tuy nhiên, Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu VPkhông có lỗi trong việc nộp thiếu thuế mà do quy định của pháp luật thiếu rõ ràng; cơ quan quản lý nhà nước hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các quy định về thuế chưa đầy đủ nên việc Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu VPlà chưa thỏa đáng. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính, chấp nhận một phần kháng cáo của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCvà Kiểm toán Nhà nước khu vực VII, sửa bản án sơ thẩm theo hướng bác yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần thương mại xuất nhập khẩu VPvề việc hủy Quyết định số 177/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu

LCvề việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được kiểm tra, xem xét tại phiên tòa; căn cứ kết quả việc tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của kiểm sát viên; căn cứ các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, luật sư của người khởi kiện đề nghị tạm ngưng phiên tòa để thu thập chứng cứ. Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy việc thu thập chứng cứ của Tòa án cấp sơ thẩm đầy đủ. Vì vậy, cần chấp nhận ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại phiên tòa, không chấp nhận yêu cầu của luật sư.

[2] Về quyền khởi kiện của Công ty Việt Phát.

Công ty VPkhởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 177/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCvề việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu; Huỷ Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2020 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCvề việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan. Các quyết định trên ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty Việt Phát. Vì vậy Công ty VPcó quyền khởi kiện theo quy định tại Điều 115 của Luật Tố tụng hành chính và khởi kiện trong thời hạn luật định theo quy định tại khoản 2 Điều 116 của Luật Tố tụng hành chính.

[3] Về đối tượng khởi kiện: Các quyết định trên đều là quyết định hành chính trong việc áp dụng thuế, thu thế, truy thu thuế, thuộc đối tượng khởi kiện vụ án hành chính theo quy định tại Điều 30 và khoản 2 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh LCthụ lý đúng quy định pháp luật.

[4] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 177/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCvề việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Về thẩm quyền ban hành quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 33 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế thì Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCban hành quyết định ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là đúng quy định. Quyết định số 177/QĐ-HQCKLC của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCcăn cứ vào Quyết định số 02/QĐ-HQCKLC ngày 03/01/2019 của Chi cục hải quan cửa khẩu LCvề việc ủy quyền ký quyết định miễn, giảm, hoàn thuế, không thu thuế, ấn định thuế, xử lý thuế nộp thừa đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Như vậy, việc ủy quyền từ Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCcho Phó Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCký ban hành quyết định ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Công ty VPlà đúng theo quy định của pháp luật.

[5] Xét tính hợp pháp của Quyết định số 177/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCvề việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

[5.1] Về thẩm quyền ban hành quyết định: Căn cứ khoản 3 Điều 33 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế thì Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCban hành quyết định ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu là đúng quy định. Quyết định số 177/QĐ-HQCKLC, Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCcăn cứ vào Quyết định số 02/QĐ-HQCKLC ngày 03/01/2019 của Chi cục hải quan cửa khẩu LCvề việc ủy quyền ký quyết định miễn, giảm, hoàn thuế, không thu thuế, ấn định thuế, xử lý thuế nộp thừa đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Như vậy, việc ủy quyền từ Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCcho Phó Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCký ban hành quyết định ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của Công ty VP là đúng theo quy định của pháp luật.

[5.2] Đối với quyết định ấn định thuế

[5.2.1] Về việc xác định trị giá HẢI quan của hàng hóa xuất khẩu

Tại Hợp đồng mua bán số 03/HĐKT/2017 ngày 18/12/2017 được ký kết giữa bên bán (bên A) Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu VPbên mua (bên B) Công ty TNHH vận chuyển hàng hóa và đầu tư Tài Nguyên Hà Khẩu ghi: *Tên hàng: Quặng sắt Limonit; Trọng lượng: 240.000 tấn; Đơn giá: 560.000đ/tấn, giá trên là giá giao tại cửa khẩu quốc tế Lào Cai, chưa bao gồm thuế xuất, cước vận chuyển quốc tế và các loại phí khác. Cước vận chuyển quốc tế từ cửa khẩu quốc tế LC(bên xuất khẩu) đến cửa khẩu Hà Khẩu, Vân Nam, Trung Quốc (bên nhập khẩu) hai bên đã thỏa thuận và thống nhất do bên mua chịu, Công ty TNHH vận chuyển hàng hóa và đầu tư Tài Nguyên Hà Khẩu ủy quyền cho Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu VPthanh toán tiền cước vận chuyển cho đơn vi vận chuyển là: 40.000đ/tấn độ ẩm tự nhiên; Tiền thuế xuất khẩu: 224.000đ/tấn; Đơn giá một tấn độ ẩm tự nhiên bên mua phải thanh toán cho bên bán là: Giá bán + tiền thuế xuất khẩu + Tiền vận chuyển từ cửa khẩu LCđến cửa khẩu Hà Khẩu: 560.000đ + 224.000đ + 40.000đ = 824.000đ/tấn; Địa điểm giao hàng: Bên bán giao hàng cho bên mua tại cửa khẩu Kim Thành, Lào Cai, Việt Nam; Tổng giá trị theo hợp đồng này bên mua phải thanh toán cho bên bán là: 240.000 tấn x 824.000 VNĐ/tấn = 197.760.000.000 VNĐ.*

Phụ lục Hợp đồng số 01.03/HĐKT/2017 ngày 30/3/2018 ghi*: Điều chỉnh Điều 1 trong hợp đồng kinh tế số 03/HĐKT/2017: Trọng lượng: 140.000 tấn (± 5%), độ ẩm tự nhiên.*

Tại Hợp đồng kinh tế số 02/HĐKT/2018 ngày 10/4/2018 được ký kết giữa bên bán (bên A) Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu VPbên mua (bên B) Công ty TNHH Thương mại Vân Hợp Hà Khẩu ghi: *Tên hàng: Quặng sắt*

Limonit; Trọng lượng: 100.000 tấn; Đơn giá: 560.000đ/tấn độ ẩm tự nhiên, giá trên là giá giao tại cửa khẩu quốc tế Lào Cai, chưa bao gồm thuế xuất, cước vận chuyển quốc tế và các loại phí khác; Tiền thuế xuất khẩu: 224.000đ/tấn; Đơn giá một tấn độ ẩm tự nhiên bên mua phải thanh toán cho bên bán là: Giá bán + tiền thuế xuất khẩu = 560.000đ + 224.000đ = 784.000 đồng/tấn; Địa điểm giao hàng: Bên bán giao hàng cho bên mua tại cửa khẩu Kim Thành, Lào Cai, Việt Nam; Tổng giá trị theo hợp đồng bên mua phải thanh toán cho bên bán là: 100.000 tấn x 784.000 VNĐ/tấn = 78.400.000.000 VNĐ.

Tại Phụ lục số 14/BCKT-NSĐP là biểu tổng hợp kê khai thuế của các doanh nghiệp xuất khẩu quặng sắt qua Cửa khẩu Quốc tế LCtừ 2015-2018 gồm 11/13 doanh nghiệp, đối với Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu VPghi: *Tổng lượng xuất (tấn): 239.984; Thuế xuất khẩu (đồng): 53.756.373.440; Trị giá tính thuế bổ sung (đồng): 53.756.373.440; thuế xuất khẩu truy thu (đồng): 21.502.549.376; cước vận tải quốc tế (đồng): 40.000.*

- Theo quy định tại khoản 1 Điều 86 Luật hải quan thì "*Trị giá* hải *quan được sử dụng làm cơ sở cho việc tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu và thống kê hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu".*

Tại khoản 2 Điều 86 Luật HẢI quan quy định *"Trị giá HẢI quan đối với hàng hóa xuất khẩu là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất, không bao gồm phí bảo hiểm (I) và phí vận tải quốc tế (F)".* Điều 20 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 và Điều 4 Thông tư 39/2015/TT-BTC quy định: *"Trị giá* hải *quan hàng hóa xuất khẩu là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất, không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế và phí vận tải quốc tế. Giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất là giá ghi trên Hợp đồng mua bán hàng hóa hoặc các hình thức có giá trị pháp lý tương đương hợp đồng, hóa đơn thương mại và các chứng từ có liên quan của lô hàng phù hợp với hàng hóa thực xuất khẩu".*

Theo quy định của pháp luật về thuế, thì trị giá hải quan đối với hàng hóa xuất khẩu là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu xuất, không bao gồm phí bảo hiểm (I) và phí vận tải quốc tế (F). Luật hải quan không quy định việc xác định trị giá HẢI quan của hàng hóa xuất khẩu không bao gồm tiền thuế xuất khẩu. Như vậy, tiền thuế xuất khẩu không phải là một yếu tố được xem xét khi khấu trừ các chi phí khỏi tổng giá trị bên mua thanh toán cho bên bán khi tính toán trị giá HẢI quan.

- Trước khi các doanh nghiệp xuất khẩu quặng sắt, Bộ Tài chính có một số công văn trả lời kiến nghị của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh LCvà doanh nghiệp liên quan đến việc xác định giá tính thuế xuất khẩu đối với quặng sắt. Bộ Tài chính đã trả lời cụ thể các kiến nghị tại các Công văn số 18058/BTC-CST ngày 11/12/2014 và số 15634/BTC-CST ngày 02/11/2016 trả lời Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Lào Cai, Công văn số 15584 ngày 01/11/2016 trả lời Công ty phát triển số 1 và Công văn số 16663/BTC-CST ngày 22/11/2016 trả lời Công ty cổ phần khai khoáng Minh Đức. Tại các công văn này, Bộ Tài chính đã hướng dẫn: Trị giá tính thuế xuất khẩu là giá bán của hàng hóa tính đến cửa khẩu được xác định trên cơ sở giá bán ghi trên hợp

đồng mua bán bằng hình thức văn bản hoặc các hình thức có giá trị pháp lý tương đương (mức giá này không bao gồm phí bảo hiểm quốc tế (I), phí vận tải quốc tế (F) và chưa có thuế xuất khẩu). Theo quy định tại Điều 14 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu thì "Thời điểm tính thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu là thời điểm đối tượng nộp thuế đăng ký tờ khai hải quan đối với cơ quan hải quan". Tại thời điểm Bộ Tài chính ban hành các công văn trả lời kiến nghị, thực tế các doanh nghiệp chưa tiến hành việc xuất khẩu hàng hóa (trong các công văn gửi Bộ Tài chính, các doanh nghiệp không nêu khoản chi phí thuế xuất khẩu), nên chưa đến giai đoạn thực hiện thủ tục khai báo thuế theo quy định. Trường hợp cụ thể này việc Bộ Tài chính đã trả lời có nội dung "… chưa có thuế xuất khẩu" (không trả lời là không có thuế xuất khẩu) là không trái với quy định của pháp luật thuế; nên đây không phải là lí do để loại trừ trị giá thuế xuất khẩu khỏi trị giá hải quan của hàng hóa khi khai báo thuế xuất khẩu như quan điểm của doanh nghiệp.

- Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện tại biên bản tham vấn ngày 30/12/2017, Công ty VP tiến hành tham vấn trực tiếp Chi cục hải quan cửa khẩu LCvề việc xác định trị giá lô hàng xuất khẩu (quặng sắt). Tại các biên bản tham vấn, căn cứ hồ sơ xuất khẩu; các chứng cứ, tài liệu do Công ty giải trình, Chi cục hải quan cửa khẩu LCđã thông báo kết quả, ý kiến sau tham vấn với nội dung là: Chi cục hải quan không đủ căn cứ để bác bỏ trị giá khai báo mặt hàng quạng sắt… Như vậy, tại thời điểm này trị giá khai báo hàng hóa của doanh nghiệp chưa được cơ quan hải quan xác nhận tính xác thực theo quy định. Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng trong quá trình thực hiện thủ tục xuất khẩu, Chi cục hải quan đã tiến hành kiểm tra hồ sơ khai báo, tham vấn trị giá tính thuế và đồng ý với kết quả xác định trị giá tính thuế của Công ty VPlà không đúng.

- Ngày 25/4/2019, Bộ Tài chính có Công văn số 4873/BTC-CST hướng dẫn xác định trị giá hải quan của hàng hóa xuất khẩu, thay thế các công văn đã hướng dẫn nêu trên, nhưng về cơ bản nội dung các công văn liên quan này không mâu thuẫn với nhau, không làm thay đổi bản chất, nội dung của việc xác định trị giá hải quan hàng hóa xuất khẩu (là giá bán đến cửa khẩu xuất được xác định trên cơ sở tổng số tiền người mua thanh toán cho người bán, không bao gồm phí vận tải quốc tế và bảo hiểm quốc tế). Như vậy, việc Công ty VPtrừ chi phí thuế xuất khẩu khỏi tổng số tiền thanh toán để xác định trị giá HẢI quan là không đúng pháp luật.

Tại Phụ lục số 14/BCKT-NSĐP là biểu tổng hợp kê khai thuế của các doanh nghiệp xuất khẩu quặng sắt qua cửa khẩu Quốc tế LCtừ 2015-2018 gồm 11/13 doanh nghiệp, đối với Công ty VPghi: *Tổng lượng xuất (tấn): 239.984; Thuế xuất khẩu (đồng): 53.756.373.440; Trị giá tính thuế bổ sung (đồng): 53.756.373.440; thuế xuất khẩu truy thu (đồng): 21.502.549.376; cước vận tải quốc tế (đồng): 40.000.*

[5.2.2] Về trình tự thủ tục ban hành quyết định ấn định thuế

- Căn cứ khoản 4 Điều 9 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 thì cơ quan quản lý thuế (cơ quan hải quan) có quyền ấn định thuế.

Căn cứ điểm a và điểm c khoản 1 Điều 39 Luật số 78/2006/QH11 thì cơ quan hải quan ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, hàng hóa nhập khẩu trong trường hợp người khai thuế (người khai HẢI quan) *"không kê khai hoặc kê khai không đầy đủ, chính xác các căn cứ tính thuế làm cơ sở cho việc tính thuế"* hoặc *"Cơ quan hải quan có đủ bằng chứng về việc khai báo trị giá không đúng với trị giá giao dịch thực tế"*.

Căn cứ quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 33 Nghị định 83/2013/NĐ-CP thì *"cơ quan HẢI quan thực hiện ấn định thuế đối với các trường hợp khác do cơ quan HẢI quan hoặc cơ quan khác phát hiện việc kê khai, tính thuế không đúng quy định của pháp luật"*.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 7 Luật Kiểm toán Nhà nước thì *"Báo cáo kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước sau khi phát hành và công khai có giá trị bắt buộc phải thực hiện đối với đơn vị được kiểm toán về sai phạm trong việc quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công"*.

Căn cứ điểm c khoản 6 Điều 48 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT- BTC thì trình tự thủ tục ấn định thuế gồm các bước:

+ Xác định hàng hoá thuộc đối tượng phải ấn định thuế theo hướng dẫn tại khoản 3 Điều 33 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP;

+ Xác định cách thức ấn định thuế theo quy định tại Điều 34 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP. Trường hợp ấn định từng yếu tố liên quan làm cơ sở xác định tổng số tiền thuế phải nộp:

+ Kiểm tra, xác định các căn cứ tính thuế (lượng hàng, trị giá, tỷ giá, xuất xứ, mã số, mức thuế) theo quy định của pháp luật về thuế và pháp luật khác có liên quan;

+ Tính tổng số tiền thuế phải nộp; số tiền thuế chênh lệch giữa số tiền thuế phải nộp với số tiền thuế do người khai thuế đã khai, đã tính và đã nộp (nếu đã nộp);

+ Ban hành quyết định ấn định thuế, ban hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính (nếu có).

- Khi ban hành quyết định ấn định thuế, Chi cục hải quan cửa khẩu LCđã tiến hành đầy đủ các thủ tục được quy định tại điểm c khoản 6 Điều 48 Thông tư số 38/2015/TT-BTC, bao gồm:

Thứ nhất, Chi cục hải quan cửa khẩu LCđã xác định quặng sắt do Công ty VPxuất khẩu thuộc đối tượng phải ấn định thuế theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 48 Thông tư số 38/2015/TT-BTC. Theo đó, qua rà soát, đối chiếu đối với 95 tờ khai xuất khẩu quặng của Công ty từ 26/12/2017 đến 24/5/2018, Chi cục hải quan cửa khẩu LCđã phát hiện Công ty VPkê khai trị giá HẢI quan của hàng hóa xuất khẩu không đúng với trị giá giao dịch thực tế ghi trên Hợp đồng mua bán (phù hợp quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều 33 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP) và Công ty đã bị Cơ quan kiểm toán Nhà nước phát hiện là kê khai thiếu tiền thuế xuất khẩu (phù hợp quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 33 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP).

Thứ hai, Chi cục hải quan cửa khẩu LCđã xác định đúng cách thức ấn định tiền thuế xuất khẩu quặng sắt đối với Công ty VPlà ấn định tổng số tiền thuế phải nộp bổ sung theo quy định tại khoản 3 Điều 33 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP.

Thứ ba, để ban hành quyết định ấn định thuế, Chi cục hải quan cửa khẩu LCđã tiến hành kiểm tra, xác định trị giá HẢI quan của hàng hóa xuất khẩu theo quy định tại khoản 2 Điều 86 Luật HẢI quan và hướng dẫn của Bộ Tài chính tại Công văn số 4873/BTC-CST ngày 25/4/2019, từ đó xác lập bảng kê tính toán số tiền thuế phải ấn định theo từng tờ khai HẢI quan cho tờ khai HẢI quan xuất khẩu quặng sắt của Công ty từ ngày 26/12/2017 đến 24/5/2018, là đúng quy định tại điểm c.2.1 khoản 6 Điều 48 Thông tư số 38/2015/TT-BTC.

Như vậy, việc Chi cục hải quan cửa khẩu LCđã ban hành Quyết định ấn định thuế số 177/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 để yêu cầu Công ty VPnộp bổ sung số tiền thuế xuất khẩu quặng sắt kê khai thiếu là 21.502.549.376 đồng là đúng trình tự, thủ tục quy định của pháp luật.

[5.2.3] Về căn cứ ban hành quyết định ấn định thuế

Căn cứ khoản 7 Điều 48 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính thì quyết định ấn định thuế được thực hiện theo Mẫu số 07/QĐAĐT/TXNK Phụ lục VI ban hành kèm Thông tư số 39/2018/TT-BTC.

Căn cứ Mẫu số 07/QĐAĐT/TXNK thì tại phần căn cứ pháp lý, cơ quan hải quan ghi rõ các khoản và điều thuộc Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11, Nghị định số 83/2013/NĐ-CP, Nghị định số 100/2016/NĐ-CP và các khoản thuộc Điều 48 Thông tư số 38/2015/TT-BTC.

Quyết định ấn định thuế số 177/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCđã liệt kê đúng, đầy đủ các căn cứ pháp luật của việc ấn định thuế, bao gồm Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quản lý thuế số 21/2012/QH13, Nghị định số 83/2013/NĐ-CP và Nghị định số 100/2016/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật Quản lý thuế, Thông tư số 38/2015/TT-BTC quy định về thủ tục quản lý thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, là đúng quy định của pháp luật về quản lý thuế. Các căn cứ còn lại mang tính nội dung, thể hiện nguồn gốc và số tiền của khoản thuế xuất khẩu phải truy thu, không trái với quy định của pháp luật về quản lý thuế và ấn định thuế.

Kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Công văn số 478/KTNN-TH về việc UBND tỉnh LCvà Bộ Tài chính có trách nhiệm chỉ đạo, hướng dẫn Cục hải quan tỉnh LCvà Chi cục HẢI quan cửa khẩu LCthu hồi số tiền thuế còn thiếu đối với Công ty VPlà một trong các căn cứ để xác định Công ty thuộc trường hợp cơ quan HẢI quan phải thực hiện thủ tục ấn định thuế xuất khẩu là đúng quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 33 Nghị định 83/2013/NĐ-CP. Mặt khác, số tiền thuế còn thiếu của Công ty do Kiểm toán Nhà nước Khu vực VII kiến nghị phải truy thu được xác định, tính toán trên cơ sở kết quả hoạt động kiểm tra của Kiểm toán Nhà nước, theo đó cơ quan

Kiểm toán đã kiểm tra, rà soát Hợp đồng mua bán và các chứng từ tài liệu có liên quan, tờ khai HẢI quan của Công ty lưu tại Chi cục hải quan cửa khẩu Lào Cai, từ đó đã xác định số thuế thiếu do Công ty chưa thực hiện kê khai và nộp thuế; trên cơ sở số tiền thuế phải truy thu do Kiểm toán Nhà nước kiến nghị, căn cứ hướng dẫn của Bộ Tài chính và Tổng cục hải quan, ngày 14/8/2018, Chi cục hải quan cửa khẩu LCLàm việc với đại diện Công ty, qua đó rà soát số liệu trên từng tờ khai hải quan để làm căn cứ xác định số tiền thuế phải ban hành quyết định ấn định thuế nhưng Công ty không tham gia, Chi cục hải quan cửa khẩu LCcăn cứ vào kiến nghị và kết quả kiểm tra của cơ quan Kiểm toán ấn định thuế là không trái quy định pháp luật, vì pháp luật có quy định về quản lý thuế không quy định cơ quan hải quan phải kiểm tra sau thông quan xong mới được ban hành quyết định ấn định thuế. Pháp luật quản lý thuế cho phép cơ quan HẢI quan ban hành quyết định ấn định thuế khi có kết quả kiểm tra, bao gồm việc kiểm tra của cơ quan HẢI quan và các cơ quan quản lý nhà nước khác, trong đó có cơ quan kiểm toán Nhà nước.

[5.3] Về lý do ấn định thuế

Căn cứ khoản 7 Điều 48 Thông tư số 38/2015/TT-BTC ngày 25/3/2015 của Bộ Tài chính được sửa đổi, bổ sung tại khoản 27 Điều 1 Thông tư số 39/2018/TT-BTC ngày 20/4/2018 của Bộ Tài chính thì quyết định ấn định thuế được thực hiện theo Mẫu số 07/QĐAĐT/TXNK Phụ lục VI ban hành kèm Thông tư số 39/2018/TT-BTC.

Lý do ấn định thuế của Chi cục hải quan cửa khẩu LCLà *"Ấn định số tiền thuế xuất khẩu còn kê khai thiếu theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Báo cáo kết quả kiểm toán ngân sách địa phương năm 2017 của tỉnh Lào Cai"* là đúng với hướng dẫn về ghi "lý do ấn định thuế" vì trên cơ sở kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước tại Công văn số 478/KTNN-TH ngày 25/9/2018, Chi cục hải quan cửa khẩu LCthông báo và hướng dẫn Công ty chủ động kê khai bổ sung trị giá hải quan và nộp bổ sung tiền thuế còn thiếu nhưng Công ty đã không thực hiện; do đó, Chi cục HẢI quan cửa khẩu LCđã thực hiện ấn định thuế theo quy định.

Chi cục HẢI quan cửa khẩu LCghi rõ tại Điều 2 Quyết định số 177/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 là *"khoản 3 Điều 33 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP"* là đúng với hướng dẫn tại Mẫu số 07/QĐAĐT/TXNK nêu trên. Việc Chi cục HẢI quan cửa khẩu LCđã phát hiện Công ty kê khai trị giá hải quan của hàng hóa xuất khẩu không đúng với trị giá giao dịch thực tế ghi trên Hợp đồng mua bán (phù hợp quy định tại điểm a và điểm c khoản 3 Điều 33 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP) và Công ty đã bị cơ quan kiểm toán nhà nước phát hiện là kê khai thiếu tiền thuế xuất khẩu (phù hợp quy định tại điểm đ khoản 3 Điều 33 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP). Do vậy, việc cơ quan HẢI quan thực hiện ấn định thuế đối với Công ty là đúng quy định của khoản 3 Điều 33 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP. Việc ấn định thuế của cơ quan HẢI quan đã bảo đảm khách quan, đúng quy định của pháp luật.

[5.4] Về thời hạn nộp thuế tại quyết định ấn định thuế

Căn cứ quy định tại điểm c khoản 3 Điều 42 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung tại khoản 11 Điều 1 Luật Quản lý thuế số

21/2012/QH13; Điều 9 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 thì hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu phải nộp thuế trước khi thông quan hoặc giải phóng hàng hóa.

Căn cứ quy định tại khoản 4 Điều 133 Thông tư 38/2015/TT-BTC thì đối với trường hợp ấn định thuế (hàng đã được thông quan hoặc giải phóng hàng), số ngày chậm nộp tiền thuế được tính từ ngày tiếp sau ngày cuối cùng của thời hạn nộp thuế, là ngày liền kề của ngày thông quan hoặc giải phóng hàng hóa.

Tại Quyết định ấn định thuế thể hiện: "Thời hạn nộp thuế ấn định được tính từ ngày đăng ký tờ khai hải quan (trước khi thông quan hoặc giải phóng hàng hóa) là chưa chính xác. Tại Quyết định số 34/QĐ-HQCKLC ngày 09/02/2021, Chi cục trưởng Chi cục HẢI quan cửa khẩu LCđã sửa đổi một số nội dung Quyết định số 177/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019, trong đó có nội dung xác định lại "Thời hạn nộp tiền thuế ấn định được áp dụng theo thời hạn nộp thuế của tờ khai đó" là đúng pháp luật; nội dung này không ảnh hưởng đến căn cứ, lí do và số tiền thuế đã ấn định đối với Công ty.

[6] Đối với Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2020 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCvề việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan.

- Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án; có đủ căn cứ xác định, Công ty VPđã có hành vi kê khai sai làm thiếu số tiền thuế phải nộp theo quy định. Hành vi của Công ty thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 2 Điều 8 Nghị định số 127/2013/NĐ-CP ngày 15/10/2013 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực HẢI quan (đã được sửa đổi tại khoản 5 Điều 1 Nghị định số 45/2016/NĐ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ). Ngày 14/01/2020, Chi cục hải quan cửa khẩu LCđã tiến hành lập biên bản vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan đối với Công ty Việt Phát; việc lập biên bản vi phạm hành chính nêu trên đối với Công ty bảo đảm trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật; do đó, Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCquyết định xử phạt hành chính trong lĩnh vực HẢI quan đối với Công ty VPlà có căn cứ, đúng pháp luật.

[7]. Sau khi xét xử sơ thẩm, Chi cục trưởng Chi cục HẢI quan cửa khẩu LCđã ban hành Quyết định số 34/QĐ-HQCKLC ngày 09/02/2021, Chi cục trưởng Chi cục HẢI quan cửa khẩu LCđã sửa đổi một số nội dung Quyết định số 177/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCvề việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu (trong đó có việc xác định lại thời hạn nộp tiền ấn định thuế…) nhưng về cơ bản vẫn giữ nguyên không làm thay đổi nội dung quyết định ban đầu về căn cứ, lí do, số tiền ấn định thuế; nội dung thay đổi không ảnh hưởng đến yêu cầu, phạm vi khởi kiện của đương sự trong vụ án. Việc Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCđã ban hành các quyết định ấn định thuế, xử phạt vi phạm hành chính đối với Công ty VPlà đúng pháp luật.

[8]. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty VPhủy Quyết định số 177/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa

khẩu LCvề việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2020 của Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCvề việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hải quan và buộc "Chi cục hải quan cửa khẩu LChoàn trả lại toàn bộ số tiền ấn định thuế và số tiền chậm nộp do Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu VPđã nộp đối với 95 tờ khai vào ngày 23/10/2019 và ngày 03/12/2019" là không đúng. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo của người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Kiểm toán Nhà nước khu vực VII, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty VPvề yêu cầu hủy các quyết định nêu trên.

[9]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận nên Công ty VPphải nộp 300.000 đồng án phí sơ thẩm. Chi cục hải quan cửa khẩu Lào Cai, Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu LCkhông phải nộp án phí sơ thẩm và án phí phúc thẩm. Kiểm toán Nhà nước khu vực VII không phải nộp án phí phúc thẩm.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ khoản 2 Điều 241 Luật Tố tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

- Chấp nhận kháng cáo của Chi cục hải quan cửa khẩu Lào Cai, Chi cục trưởng Chi cục hải quan cửa khẩu Lào Cai, Kiểm toán Nhà nước khu vực VII. Sửa toàn bộ Bản án số 25/2020/HC-ST ngày 18/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai, như sau:

- Áp dụng các Điều 36 và 39 Luật Quản lý thuế số 78/2006/QH11 ngày 29/11/2006; Điều 86 Luật hải quan số 54/2014/QH13 ngày 30/6/2014; khoản 1 Điều 2 và khoản 1 Điều 3 Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 06/4/2016; Điều 58, Điều 68 Luật Xử lý vi phạm hành chính; Điều 33, Điều 35 Nghị định số 83/2013/NĐ-CP ngày 22/7/2013 của Chính phủ; Điều 20 Nghị định số 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015 của Chính phủ.

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu VPvề việc:

- Hủy Quyết định số 177/QĐ-HQCKLC ngày 24/9/2019 của Chi cục trưởng Chi cục HẢI quan cửa khẩu LCvề việc ấn định thuế đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

- Hủy Quyết định số 49/QĐ-XPVPHC ngày 12/3/2020 của Chi cục trưởng Chi cục HẢI quan cửa khẩu LCvề việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực HẢI quan.

2. Về án phí:

2.1. Án phí hành chính sơ thẩm: Công ty cổ phần đầu tư thương mại xuất nhập khẩu VPphải chịu 300.000 đồng án phí hành chính sơ thẩm, được đối trừ với số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001502 ngày 04/6/2020 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

2.2. Án phí hành chính phúc thẩm: Chi cục hải quan cửa khẩu LCvà Kiểm toán Nhà nước khu vực VII không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm. Hoàn lại cho Chi cục hải quan cửa khẩu LC và Kiểm toán Nhà nước khu vực VII tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001554 ngày 07/10/2020 và Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001566 ngày 09/10/2020 đều của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại HN;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- Cục THADS tỉnh Lào Cai;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu HS, HCTP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn C